

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH TÍN NHIỆM TRÍ THỨC, TRỌNG DỤNG NHÂN TÀI (NHỮNG NĂM ĐẦU SAU CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945)

Hoàng Văn Hiến ^{1*}, Ngô Vương Anh ², Nguyễn Anh Thư ³

¹ Trường Đại học khoa học, Đại học Huế

² Báo Nhân dân

³ Trường Đại học Văn hóa Hà Nội

* Email: hvhien@hueuni.edu.vn

Ngày nhận bài: 13/8/2024; ngày hoàn thành phản biện: 27/8/2024; ngày duyệt đăng: 4/9/2024

TÓM TẮT

Trọng dụng nhân tài là một truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam trong suốt hàng ngàn năm lịch sử dựng nước, giữ nước và Chủ tịch Hồ Chí Minh là người kế thừa và nâng tầm trong việc thu hút, trọng dụng nhân tài của cha ông. Bài viết phân tích về sự kế thừa và nâng tầm việc tín nhiệm trí thức, trọng dụng nhân tài từ ông cha ta của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong những năm đầu sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945; qua đó nêu lên vài suy nghĩ về việc khuyến khích, trọng dụng tài năng trong bối cảnh đất nước đổi mới và hội nhập hiện nay.

Từ khoá: Hồ Chí Minh, tín nhiệm, trọng dụng, trí thức, nhân tài.

MỞ ĐẦU

Chủ tịch Hồ Chí Minh là vị lãnh tụ đã kế thừa xuất sắc và nâng tầm trong việc thu hút, trọng dụng nhân tài của cha ông - một truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam trong suốt hàng ngàn năm lịch sử dựng nước, giữ nước. Người nhận rõ, đánh giá đúng và khơi nguồn cho dòng sức mạnh trí tuệ cuộn chảy trong dòng chung mạnh mẽ cuộc đấu tranh của dân tộc. Việc trọng dụng nhân tài trong sự nghiệp cách mạng của Người, đặc biệt ngay sau thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 “*đã tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho sự nghiệp kháng chiến kiến quốc, góp phần quan trọng vào việc củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc*” [10]. Ý nghĩa của việc trân trọng “*Tìm người tài đức*” và kinh nghiệm huy động mọi nguồn lực trí tuệ cho cuộc đấu tranh giành lại và bảo vệ độc lập tự do và sự nghiệp xây dựng đất nước của Chủ tịch Hồ Chí Minh cho đến nay vẫn luôn mang nhiều ý nghĩa thiết thực.

NỘI DUNG

1. Từ truyền thống tín nhiệm trí thức, trọng dụng nhân tài của cha ông cha trong lịch sử

Trong suốt chiều dài lịch sử Việt Nam, ông cha ta luôn có ý thức tìm kiếm người tài năng phục vụ cho quốc gia - dân tộc. *Chiếu cầu hiền* năm 1429 của vua Lê Thái Tổ có ghi: “muốn thịnh trị tất phải được người hiền, được người hiền phải do ở tiến cử. Cho nên, người làm vua phải lấy việc ấy làm đầu” [3, tr.98]. Triều vua Lê Thánh Tông cũng lưu truyền lịch sử về ý thức trọng dụng nhân tài. Năm 1484, Đông các Đại học sĩ Thân Nhân Trung (1419 - 1499) đã khẳng định trên bia tiến sĩ ở Văn Miếu - Quốc Tử Giám: “Hiền tài là nguyên khí quốc gia, nguyên khí thịnh thì đất nước mạnh và đi lên, nguyên khí suy thì thế nước yếu mà xuống thấp. Bởi vậy các bậc vua tài giỏi đời xưa, chẳng có đời nào lại không chăm lo nuôi dưỡng và đào tạo nhân tài bồi đắp thêm nguyên khí”.

Hệ thống khoa cử đảm nhiệm việc tuyển chọn nhân tài trong thời phong kiến. Những “ông nghề” đỗ kỳ thi Đình được vua ban sắc phong, mũ, áo, được ban yến và nhiều quyền lợi khác, được *Vinh quy bái tổ* trước khi bổ nhiệm những chức quan. Nhiều tiến sĩ đã trở thành những nhà chính trị, ngoại giao, giáo dục, văn hóa nổi tiếng và đã có nhiều cống hiến cho dân tộc. Những người đỗ đạt được quê hương, dòng họ tôn vinh, nể trọng, được khắc tên trên bia đá ở Văn miếu (cấp quốc gia), ở Văn chỉ, Văn từ (cấp thấp hơn).

Không ít người tài được trọng dụng không căn cứ vào tuổi tác hoặc hoàn cảnh xuất thân, địa vị xã hội của họ. Sử ghi Nguyễn Hiền (1234 - 1256) đỗ Trạng nguyên năm 1247, khi mới 13 tuổi. Ông là Trạng nguyên trẻ nhất nhưng từ lúc còn ở quê theo lệnh vua “chờ lớn” mới “bổ nhiệm” đã khiến sứ Nguyên khâm phục vì đã giải được câu đố xâu chỉ qua con ốc xoắn và câu đố chiết tự chữ “Điền” - “*Lưỡng nhật bình đầu nhật / Tứ sơn điền đảo sơn / Lưỡng vương tranh nhất quốc / Tứ khẩu hoành trung gian*”, tạm dịch là: *Hai mặt trời bằng đầu / Bốn trái nước điền đảo / Hai vua tranh một nước / Bốn miệng ở trong khoảng dọc ngang*. Trạng nguyên Mạc Đĩnh Chi (1272 - 1346) mặc dù bề ngoài mang dáng vẻ xấu xí nhưng ví mình như “*bông sen trong giếng ngọc*” để vua nhìn thấy tài năng. Ông được trọng dụng, làm vẻ vang đất nước khi đi sứ, được tôn/phong là “*Lưỡng quốc trạng nguyên*” ...

Dân gian còn nhớ và truyền tụng câu chuyện người thanh niên đàn sọt làng Phù Ủng (nay thuộc huyện Ân Thi, Hưng Yên) mãi suy nghĩ việc nước mà không tránh đường cho đoàn quan quân của Hưng Đạo vương Trần Quốc Tuấn đi qua nên bị lính chọc giáo vào đùi làm chảy máu. Nhưng khi Trần Hưng Đạo cho gọi đến, anh trả lời lưu loát các câu hỏi của vị Tổng tư lệnh tối cao của quân đội thời chống Nguyên nên được “*đặc cách bổ nhiệm*” làm tướng. Đó là danh tướng Phạm Ngũ Lão (1255 - 1320). Ông đã

lập nhiều chiến công và còn được Trần Hưng Đạo gả cho con gái... Nhưng câu chuyện, giai thoại về những người tài như thế có nhiều trong lịch sử.

Bên cạnh việc khuyến khích tiến cử người tài, để đề phòng và răn đe quan lại *“tiến cử bừa”* nhằm tạo phe cánh, triều đình xưa còn có quy định người nào tiến cử đúng người hiền tài thì được khen thưởng, ngược lại thì bị xử phạt rất nặng. Câu chuyện con trai của đại thần Lê Quý Đôn (1726 - 1784) phạm lỗi gian lận trong thi cử vẫn bị bắt và *“giam cầm ở ngục Cửa Đông”* là ví dụ tiêu biểu để răn đời sau.

Mạch ngầm truyền thống yêu nước chảy trong cốt cách mỗi trí thức Việt Nam. Tinh thần dân tộc thấm sâu thâm trầm ở họ. Đến thời cận đại, họ là những người góp phần quan trọng trong sự chuyển biến mạnh mẽ ở xã hội Việt Nam trong nửa đầu thế kỷ XX trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa, giáo dục... với vai trò là những người tiên phong trong việc nhận thức và truyền tải những tư tưởng và tri thức mới. Nhiều người trong số họ được đào tạo ở Pháp với mục đích sử dụng phục vụ cho chính quyền thực dân. Nhưng nhiều nhà trí thức đã sử dụng những kiến thức của mình đã được nước Pháp trang bị như một vũ khí trong cuộc đấu tranh (không chỉ là giải phóng) của dân tộc. Có thể kể tên những trí thức yêu nước tiêu biểu như: Phan Văn Trường, Nguyễn An Ninh, Đào Duy Anh, Phạm Ngọc Thạch, Nguyễn Hữu Thọ... với sự ngưỡng mộ rất lớn trong quần chúng. Họ đã gạt sang một bên cuộc sống vật chất đầy đủ, gạt sang một bên những bổng lộc, vinh hoa được hứa hẹn, coi thường những đe dọa trừng phạt của chính quyền thực dân để đi tiên phong trong nhiều cuộc đấu tranh bảo vệ quyền lợi cho nhân dân, cho dân tộc.

2. Sự kế thừa và nâng tầm việc tín nhiệm trí thức, trọng dụng nhân tài từ ông cha ta của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong những năm đầu sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945

Truyền thống *“chăm lo việc gây dựng nhân tài”*, *“tiến cử người hiền tài”*, quý trọng và trọng dụng nhân tài lâu đời của dân tộc ta đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh kế thừa và phát triển trong điều kiện vô cùng khó khăn của đất nước trong những năm đầu sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

2.1. Hồ Chí Minh tín nhiệm trí thức

Qua thực tiễn của phong trào yêu nước, phong trào cách mạng Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam đã đánh giá đúng vai trò của trí thức. Từ năm 1923, trong *Báo cáo gửi Quốc tế Cộng sản*, Nguyễn Ái Quốc đã viết: *“Thiếu số các nhà Nho hay là các nhà trí thức, là các nhà cách mạng dân tộc chủ nghĩa. Chính họ đã kích động mọi cuộc nổi dậy trong quá khứ”* [7, tr.221]. Ngay từ trước khi chuẩn bị thành lập Đảng, tại Quảng Châu (Trung Quốc), lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ với đối tượng là những thanh niên yêu nước ưu tú và sau đó đưa họ về nước để hoạt động tuyên truyền, vận động, tổ chức quần chúng, làm hạt nhân cho phong trào cách mạng. Khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời (1930), lực lượng cách mạng của Đảng

được xác định không chỉ bao gồm công nhân, nông dân mà còn có tiểu tư sản, trí thức. Điều này đã được khẳng định trong *Cương lĩnh* đầu tiên của Đảng do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo.

Trong quá trình lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền, làm nên Cách mạng Tháng Tám năm 1945, tiếp đó là tiến hành cuộc kháng chiến, kiến quốc vô cùng gian khổ khi thực dân Pháp quay trở lại xâm lược Việt Nam lần thứ hai, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn tín nhiệm trí thức, đồng thời chú trọng đến việc phát hiện, thu hút, tập hợp và trọng dụng nhiều nhân tài, cả trong Đảng và ngoài Đảng [2].

Nhiệm vụ thiêng liêng giành độc lập, tự do trong phong trào *Đánh Pháp đuổi Nhật* ở giai đoạn cuối của cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc những năm 1941 - 1945, được Đảng lãnh đạo Việt Minh tổ chức toàn dân đồng tâm tiến hành. *Hội Văn hóa Cứu quốc* ra đời năm 1943 rồi *Đảng Dân chủ Việt Nam* thành lập ngày 30/6/1944 với sự giúp đỡ của Việt Minh, đều là thành viên của Mặt trận Việt Minh. Đây là những tổ chức tập hợp các nhà văn hóa, văn nghệ, các trí thức yêu nước đồng lòng chung sức trong cuộc đấu tranh giành lại độc lập dân tộc.

Tháng 8/1945, cuộc Tổng khởi nghĩa giành độc lập đã diễn ra thắng lợi trọn vẹn trong cả nước. Theo đề nghị của Chủ tịch Hồ Chí Minh, *Ủy ban dân tộc giải phóng* tự cải tổ thành *Chính phủ lâm thời* của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Một số thành viên là người của Việt Minh đã tự nguyện rút ra khỏi Chính phủ để mời thêm một số nhân sĩ, trí thức tham gia, cùng nhau gánh vác nhiệm vụ nặng nề của quốc dân giao phó. *Chính phủ lâm thời* gồm 15 thành viên trong đó có nhiều nhân sĩ, trí thức không phải là đảng viên cộng sản như: Dương Đức Hiền, Nguyễn Mạnh Hà, Nguyễn Văn Tố, Vũ Trọng Khánh, Vũ Đình Hòe, Đào Trọng Kim... Những trí thức "*không cộng sản*" đã đảm nhiệm những vị trí quan trọng: Vũ Đình Hòe - Bộ trưởng Bộ Quốc gia Giáo dục, Vũ Trọng Khánh - Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Nguyễn Văn Tố - Bộ trưởng Cứu tế Xã hội, Nguyễn Mạnh Hà - Bộ trưởng Bộ Kinh tế quốc dân, Đào Trọng Kim - Bộ Giao thông công chính. Những trí thức đó còn tiếp tục đồng hành với cuộc đấu tranh của dân tộc. Họ đi theo kháng chiến, "*đi theo Cụ Hồ*" vì "*Điều mấu chốt là Chủ tịch Hồ Chí Minh áp dụng chính sách tín nhiệm đối với trí thức*" - như lời luật sư Phan Anh sau này trả lời phỏng vấn của nhà Sử học Na Uy Stein Tonnesson về thời kỳ 1945 - 1946. Luật sư Phan Anh trước tháng 8/1945 đã từng là Bộ trưởng Bộ Thanh niên trong Chính phủ Trần Trọng Kim. Tháng 3/1946, ông giữ chức Bộ trưởng Bộ Quốc phòng trong *Chính phủ liên hiệp kháng chiến*. Năm 1988, ông là Phó Chủ tịch Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

2.2. Hồ Chí Minh trân trọng "Tìm người tài đức"

Ngay sau khi nước nhà vừa giành được độc lập, ngày 14/11/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết bài *Nhân tài và kiến quốc* đăng trên báo *Cứu quốc*, nhấn mạnh: "*Kháng chiến*

phải đi đôi với kiến quốc. Kháng chiến có thắng lợi thì kiến quốc mới thành công. Kiến quốc có chắc thành công, kháng chiến mới mau thắng lợi. Kiến thiết cần có nhân tài. Nhân tài nước ta dù chưa có nhiều lắm nhưng nếu chúng ta khéo lựa chọn, khéo phân phối, khéo dùng thì nhân tài càng ngày càng phát triển càng thêm nhiều” [8, tr.114]. Đặc biệt, Người đã chỉ thị cho các địa phương trong cả nước phải kịp thời báo cáo cho Chính phủ về người tài ở địa phương mình. Tiếp đó, ngày 20/11/1946, Người lại viết: *“Trong số 20 triệu đồng bào chắc không thiếu người có tài có đức. E vì Chính phủ nghe không đến, thấy không khắp, đến nỗi những bậc tài đức không thể xuất thân... muốn sửa đổi điều đó, và trọng dụng những kẻ hiền năng, các địa phương phải lập tức điều tra nơi nào có người tài đức, có thể làm được những việc ích nước lợi dân, thì phải báo cáo ngay cho Chính phủ biết... Hạn trong một tháng, các cơ quan địa phương phải báo cáo cho đủ”* [8, tr.504]. Đây là *“việc làm rất cần kíp và thiết thực khi nước nhà vừa mới giành lại được độc lập đang rất thiếu cán bộ, thiếu nhân tài hầu như ở tất cả các lĩnh vực hoạt động của xã hội”* [2].

Cũng với tinh thần *“Hiền tài là nguyên khí của quốc gia...”* như Thân Nhân Trung đã viết hơn 500 năm trước, trong những năm tháng đầu tiên đầy khó khăn, thử thách của nước Việt Nam mới, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn trân trọng các đóng góp của những người hiền tài. Kháng chiến, kiến quốc thắng lợi là sự nghiệp của toàn dân, trong đó trí thức là vốn quý của dân tộc. Người nhận lỗi của *“Chính phủ nghe không đến, thấy không khắp, đến nỗi những bậc tài đức không thể xuất thân”* và trân trọng *“Tìm người tài đức”*, Người nêu mong muốn *“trọng dụng những kẻ hiền năng”* [8, tr.504]. Vai trò to lớn của nguồn lực trí tuệ thúc đẩy công cuộc kháng chiến và kiến quốc được Chủ tịch Hồ Chí Minh đánh giá cao và tìm mọi cách để phát triển.

Các nhân sĩ, trí thức đã hưởng ứng lời mời người tài trân trọng của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Nhiều nhân sĩ, trí thức đã được Quốc hội khóa 1 bổ nhiệm vào Ban Thường trực Quốc hội và Chính phủ. Học giả nổi tiếng Nguyễn Văn Tố được Quốc hội bầu giữ cương vị Trưởng ban thường trực cùng với các ủy viên là những trí thức tiêu biểu thời đó như: Bùi Bằng Đoàn, Hoàng Văn Đức, Nguyễn Tấn Gi Trọng, Hoàng Minh Giám, Dương Đức Hiền... Trong Chính phủ liên hiệp kháng chiến có Huỳnh Thúc Kháng - Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Phan Anh - Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Vũ Đình Hòe - Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Trần Đăng Khoa - Bộ trưởng Bộ Giao thông công chính... Đại học vụ do Tiến sĩ Nguyễn Văn Huyền làm Giám đốc. Nhiều nhà trí thức khác được Chính phủ chọn cử làm giáo sư Văn khoa và giảng về những vấn đề đặc biệt. Tại Hội nghị đàm phán ở Fontainebleau, tháng 7/1946, đoàn Việt Nam có Phạm Văn Đồng là trưởng đoàn và Phan Anh, Hoàng Minh Giám, Đặng Phúc Thông, Vũ Văn Hiền, Dương Bạch Mai, Huỳnh Thiệp Lộc, Nguyễn Văn Huyền, Trịnh Văn Bính, Tạ Quang Bửu, Bửu Hội, Nguyễn Mạnh Hà, Phạm Khắc Hòe; các chuyên viên là Hoàng Văn Đức, Nguyễn Văn Tình, Nguyễn Đệ, Hồ Đắc Liên, Nguyễn Văn Luyện, Chu Bá Phượng và Vũ Trọng Khánh. Các thành viên này đều là các trí thức có uy tín và tài năng [6].

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tham khảo ý kiến của các nhân sĩ, trí thức để thành lập Ủy ban nghiên cứu kế hoạch kiến thiết. Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký sắc lệnh thành lập Ủy ban nghiên cứu kế hoạch kiến thiết gồm 50 thành viên là các trí thức, nhân sĩ nổi tiếng, các bộ trưởng và thứ trưởng được giao trách nhiệm “nghiên cứu một kế hoạch kiến thiết quốc gia và dự thảo những đề án kiến thiết đệ trình lên Chính phủ”. Các nhà trí thức Đặng Thai Mai, Vũ Trọng Khánh là thành viên của Ủy ban dự thảo Hiến pháp đã góp công hoàn thành bản Dự thảo Hiến pháp đầu tiên của dân tộc. Ngày 10/11/1945, bản Dự thảo Hiến pháp được đăng trên báo Cứu quốc để nhân dân bàn luận và góp ý...

Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà non trẻ ngày đó còn đang phải “chiến đấu trong vòng vây”, chưa có sự ủng hộ quốc tế nên những hoạt động hướng về Tổ quốc của đồng bào người Việt ở nước ngoài càng mang nhiều ý nghĩa. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khéo léo khơi dậy tình cảm yêu nước và truyền thống dân tộc, phát huy nguồn lực tiềm tàng từ cộng đồng người Việt sống ở nước ngoài cho cuộc đấu tranh của dân tộc. Những chủ trương đúng đắn đó cùng với “sức cảm hoá Hồ Chí Minh” đã thu hút được nhân tâm nhiều trí thức yêu nước.

Trong chuyến thăm nước Pháp của Chủ tịch Hồ Chí Minh từ tháng 6 đến tháng 9/1946, nhiều đồng bào Việt Nam đang sống tại Pháp khi đó đã gặp Người và bày tỏ nguyện vọng được về nước trực tiếp góp sức bảo vệ nền độc lập dân tộc. Với tầm nhìn chiến lược, trước âm mưu xâm lược của Pháp và cuộc kháng chiến đang đến gần, chúng ta tích cực chuẩn bị lực lượng về mọi mặt để kháng chiến lâu dài, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tranh thủ tìm kiếm thêm nguồn lực trí tuệ cho cuộc kháng chiến, kiến quốc.

Sau chuyến thăm Pháp với tư cách thượng khách, trên đường trở về Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chấp thuận nguyện vọng của kỹ sư Phạm Quang Lễ cùng với bác sĩ Trần Hữu Tước, kỹ sư Võ Đình Quỳnh, kỹ sư Võ Quý Huân theo Người về nước tham gia vào cuộc kháng chiến đang đến gần. Hành trình trên biển từ Tulon đến Hải Phòng cùng với Người cũng là thời gian bốn vị trí thức đã nổi danh ở Pháp được dự một “lớp huấn luyện chính trị” đặc biệt do chính Chủ tịch Hồ Chí Minh trực tiếp giảng về tình hình và nhiệm vụ kháng chiến, kiến quốc. Bảy ngày sau khi về nước, ngày 27/10/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trực tiếp giao nhiệm vụ cho kỹ sư Phạm Quang Lễ tiến hành nghiên cứu chế tạo các loại vũ khí cho bộ đội. Kỹ sư Phạm Quang Lễ trở thành Cục trưởng Cục Quân giới đầu tiên của Quân đội nhân dân Việt Nam. Ông nổi tiếng với cái tên Trần Đại Nghĩa do chính Chủ tịch Hồ Chí Minh chọn đặt. Lịch sử đã ghi nhận sự trân trọng đó và những cống hiến lớn của các nhà trí thức Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lựa chọn cho đất nước. Trí thức, nhân tài Việt Nam được Chính phủ do Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng đầu, trọng dụng và phát huy tài năng trên các mặt trận kháng chiến và kiến

quốc trong năm đầu của nền cộng hòa non trẻ và trong cả sự nghiệp bảo vệ độc lập và xây dựng đất nước ở các chặng đường tiếp theo.

2.3. Hồ Chí Minh “Tập trung nhân tài bất phân đảng phái”

Đó là những chữ Chủ tịch Hồ Chí Minh vội ghi bằng chữ Hán trong một cuốn sổ thuộc hồ sơ lưu trữ “phông” Hồ Chí Minh do đoàn cán bộ *Viện Mác Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh* tìm được năm 1995 tại Bảo tàng Cách mạng Việt Nam khi được cử đi sưu tầm, nghiên cứu những tài liệu, bài viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh được lưu trữ tại các Viện, Cục lưu trữ, Bảo tàng trong cả nước. Thời điểm Người ghi những dòng chữ này là vào năm 1946. Trong thời điểm đó, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa non trẻ đang trong tình thế vô cùng khó khăn. Thù trong giặc ngoài cùng nhau tấn công Chính quyền cách mạng.

Đứng trước nhiều thử thách gian nan, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu chủ trương “Tập trung nhân tài bất phân đảng phái” để kêu gọi, tập hợp đội ngũ trí thức xung quanh Chính quyền cách mạng của nhân dân. Người coi trí thức là nguồn vốn trí tuệ quý báu của kháng chiến, của dân tộc. Chủ tịch Hồ Chí Minh trọng dụng cả những trí thức của chế độ cũ, trong đó có những người nặng lòng với nước non nhưng vẫn còn mặc cảm với cộng sản. Nhiều vị đã từng giữ những chức vụ cao trong chính quyền cũ như Khâm sai Phan Kế Toại, Thượng thư Bộ hình Bùi Bằng Đoàn được bầu và tham gia Quốc hội. Lúc đầu những vị này được nhân cách của Người cảm hoá, nhưng rồi sau đó họ đã vượt mọi khó khăn để lên chiến khu kháng chiến, đồng hành với cuộc đấu tranh của dân tộc đến ngày thắng lợi. Chủ tịch Hồ Chí Minh nhìn nhận nhân tài không phải chỉ có trong Đảng. Người không mắc “căn bệnh kiêu ngạo cộng sản” trước đây V. I. Lenin đã cảnh báo những người cộng sản Nga mà đã vượt qua những khuôn khổ thông thường để ứng xử bằng tinh thần đại nhân, đại nghĩa, đại lượng. Phải có tầm nhìn vượt trên tư duy cũ, phải dựa trên lợi ích tối cao của cách mạng và dân tộc Việt Nam thì mới có được cách ứng xử đó.

Chủ tịch Hồ Chí Minh còn viết rõ hơn về việc trọng/sử dụng nhân tài trong tác phẩm *Sửa đổi lỗi làm việc* (1947). Người đã nêu những quan điểm cơ bản khi sử dụng người tài: Phải khéo và linh hoạt, bố trí đúng người, đúng việc, đúng lúc mới phát huy tác dụng; sử dụng trí thức, dùng nhân tài phải như “dùng mộc”, phải tránh tình trạng không biết “tùy tài mà dùng người”, phải tránh tầm nhìn hạn hẹp. Người phê bình căn bệnh hẹp hòi mà vì nó mà “không biết dùng nhân tài... Bệnh chủ quan, bệnh ích kỷ, bệnh hẹp hòi, v.v., mỗi chứng bệnh là một kẻ địch. Mỗi kẻ địch bên trong là một bạn đồng minh của kẻ địch bên ngoài”. Đào tạo huấn luyện cán bộ luôn đi đôi với việc sử dụng có hiệu quả đội ngũ cán bộ. Muốn vậy “phải biết rõ cán bộ”, “phải biết cất nhắc cán bộ cho đúng”, “phải khéo dùng cán bộ”, “phải phân phát cán bộ cho đúng”, “phải giúp cán bộ cho đúng”, “phải giữ gìn cán bộ” ... [9, tr.309-324]. Định hướng sáng suốt đó đã chỉ đạo các công việc cách mạng

và đã thu được thành công. Công việc lựa chọn và sử dụng cán bộ của chúng ta cho đến nay vẫn theo những điều căn dặn đó của Người.

3. Vài suy nghĩ về việc khuyến khích và trọng dụng tài năng trong bối cảnh đất nước đổi mới và hội nhập hiện nay

Cho đến nay, đã có không ít góc nhìn của nhiều chuyên gia về bài học kinh nghiệm từ việc trọng dụng nhân tài của Hồ Chí Minh trong công tác cán bộ cũng như vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh để phát hiện, thu hút, trọng dụng nhân tài trong điều kiện hiện nay. Trong phạm vi một bài viết, với sức hiểu biết còn hạn hẹp, chúng tôi chỉ xin nêu lên vài suy nghĩ về việc khuyến khích và trọng dụng tài năng trong bối cảnh đất nước đổi mới và hội nhập hiện nay.

Thứ nhất, chúng ta đều biết quá trình đẩy mạnh đổi mới đất nước và hội nhập quốc tế đi vào chiều sâu đang đặt ra cho Việt Nam những yêu cầu mới về nguồn nhân lực chất lượng cao. Đó là nguồn nhân lực được đào tạo tốt cả về văn hóa, đạo đức và kỹ năng lao động, làm việc có kỷ luật và kỹ thuật cao, có trình độ khoa học và với công nghệ tiên tiến. Trong bối cảnh mới, *“việc phát hiện, thu hút và trọng dụng người tài cả trong và ngoài Đảng là nhiệm vụ rất quan trọng và phải trở thành “quốc sách”, thành chủ trương, chính sách nhất quán, có hiệu quả cao để tăng cường sức mạnh của đất nước, sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc”* [2].

Xuất phát từ yêu cầu của thực tế, trong các Đại hội đại biểu toàn quốc và Hội nghị Trung ương gần đây, Đảng ta đều khẳng định sự cần thiết phải xây dựng, hoàn thiện cơ chế sử dụng nhân tài. Với hướng nhìn đó, từ Nghị quyết Hội nghị Trung ương 9 (khóa XI) của Đảng (6/2014) đã nêu những định hướng việc tạo dựng một môi trường thuận lợi để phát triển con người Việt Nam trong giai đoạn mới. Trong môi trường đó, con người được phát huy tính chủ động sáng tạo, dám nói, dám làm. Trong môi trường đó, con người được thụ hưởng những giá trị văn hóa và có những cơ hội phát triển, tự hoàn thiện mình đồng thời cũng tăng thêm động lực tự giác tham gia vào quá trình phát triển xã hội. Đây là những định hướng quan trọng cho việc xây dựng, phát triển con người Việt Nam trong tương lai.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng (2021) đã thẳng thắn chỉ ra những thiếu sót trong vấn đề lựa chọn, thu hút, trọng dụng nhân tài của chúng ta thời gian qua như vẫn còn *“Thiếu cơ chế, chính sách tuyển chọn và trọng dụng người tài”; “Cơ chế và chính sách cán bộ trong hoạt động khoa học và công nghệ còn nặng về hành chính hóa, chưa tạo được môi trường thuận lợi để phát huy sức sáng tạo, thu hút nhân tài”* và *“Thiếu cơ chế, chính sách khuyến khích và bảo vệ người dám nghĩ, dám làm, dám đột phá, dám chịu trách nhiệm cả ở khu vực nhà nước và khu vực tư nhân”* [4, tr.83], [5, tr.75-76]. Từ đó, Đảng ta đưa ra chủ trương *“có cơ chế đột phá thu hút, trọng dụng nhân tài”* [4, tr.110], yêu cầu phải *“đổi mới chế độ tuyển dụng, sử dụng, trọng dụng nhân tài trong quản lý, quản trị nhà nước, khoa học,*

công nghệ và đổi mới sáng tạo” [4, tr.231], trong đó xác định, phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao là một đột phá chiến lược để đáp ứng yêu cầu phát triển trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế sâu rộng vào thế giới toàn cầu hóa. Cùng với đó là phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh quốc gia để khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo đáp ứng yêu cầu thực sự là động lực chính của tăng trưởng kinh tế, tạo bứt phá nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế.

Để thực hiện những mục tiêu đó, khi tri thức cùng khoa học và công nghệ trực tiếp trở thành lực lượng sản xuất thì vai trò của những người nắm giữ tri thức là đội ngũ trí thức trong nước cũng như trí thức là người gốc Việt ở nước ngoài, càng trở nên đặc biệt quan trọng. Cộng đồng người Việt ở nước ngoài hiện có khoảng 6 triệu người, trong đó số lượng trí thức kiều bào là 600 ngàn người, có trình độ từ đại học trở lên¹ và có tới hơn 6.000 tiến sĩ cùng hàng trăm nhà khoa học có danh tiếng trên nhiều lĩnh vực [10]. Đa phần đều tâm huyết và mong muốn đóng góp cho đất nước, do vậy có thể thu hút nguồn lực này bằng nhiều hình thức khác nhau và cần có chế độ đãi ngộ thỏa đáng, phù hợp với điều kiện hiện tại của đất nước.

Kinh nghiệm huy động mọi nguồn lực trí tuệ, “*Tập trung nhân tài, bất phân đảng phái*” từ những ngày bắt đầu nền dân chủ cộng hòa ở Việt Nam vẫn mang nhiều ý nghĩa thiết thực khi chúng ta đang chú trọng phát huy mọi nguồn lực, kêu gọi mọi sự đóng góp bằng tâm, bằng tài của các trí thức để góp sức phát triển đất nước trong thế kỷ XXI.

Thứ hai, trong tài năng cá nhân xuất chúng có yếu tố thiên bẩm. Nhưng những yếu tố đó phải được nuôi dưỡng bằng cả quá trình rèn luyện lâu dài và gian khổ. Tài năng cá nhân muốn hiển lộ và có thể sử dụng, phát huy, giúp ích cho đời lại cần có sự trọng dụng của người lãnh đạo và một tinh thần khuyến khích, trân trọng của cả xã hội, một môi trường kết nối, giao lưu rộng rãi. Sự rèn luyện, tu dưỡng tài năng mang ý nghĩa của một triết lý sống giữa nhân gian. Việc trọng dụng tài năng thể hiện sự ưu việt của chế độ xã hội. Đó chính là những đường nét văn hóa làm nên “*sức mạnh mềm*” quốc gia mà chúng ta đang phấn đấu xây dựng. Với mỗi cá nhân, yêu cầu về tinh thông nghiệp vụ được đặt song song với những yêu cầu về phẩm chất đạo đức, tư cách. Bên cạnh những tố chất bẩm sinh, quá trình khổ luyện hoàn thiện cả năng lực và phẩm chất để trở thành người xuất sắc, trở thành nhân tài có tính văn hóa nhân văn sâu sắc.

¹ Hân My (2024), “Vị thế của trí thức người Việt ở nước ngoài”; <https://vovworld.vn/vi-VN/nguoi-viet-muon-phuong/vi-the-cua-tri-thuc-nguoi-viet-o-nuoc-ngoai-1321126.vov>. Truy cập ngày 29/11/2024.

Thứ ba, bên cạnh những yếu tố phấn đấu, rèn luyện, tu dưỡng tự thân của mỗi cá nhân, ở tầm vĩ mô từ đã có “Chiến lược quốc gia về thu hút, trọng dụng nhân tài đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050”, được Chính phủ ban hành ngày 31/7/2023. Chiến lược đó khuyến khích tìm kiếm nhân tài, phát hiện người có phẩm chất đạo đức, lối sống chuẩn mực; có khát vọng cống hiến, phụng sự Tổ quốc và Nhân dân, đồng thời đề cao trách nhiệm của người giỏi thiệu, tiến cử nhân tài; bảo đảm công khai, minh bạch, dân chủ trong giới thiệu, tiến cử, công nhận nhân tài. Cùng với việc thực hiện những chủ trương đó là áp dụng các cơ chế, tiêu chí sàng lọc để không “bỏ sót” những người thật sự có đức, có tài nhưng đồng thời cũng không để “lọt” những người không đủ phẩm chất. Với định hướng chiến lược đó, chúng ta khơi dậy và phát huy mạnh mẽ nguồn vốn quý trí tuệ trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang diễn ra trên toàn cầu, để không (thê) tụt hậu và vươn lên.

Những công việc chúng ta đang thực hiện hôm nay để phát triển nguồn lực con người, đặc biệt là nguồn lực con người chất lượng cao, thu hút và bồi dưỡng nhân tài cũng là sự cụ thể hóa tinh thần tín nhiệm trí thức, trọng dụng nhân tài và kinh nghiệm huy động mọi nguồn lực trí tuệ cho đất nước mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn năm xưa trong kỷ nguyên vươn mình mới của dân tộc, đưa Việt Nam đạt được mục tiêu lớn lao: “Đến năm 2045: trở thành nước phát triển, thu nhập cao”[4, tr.36] mà toàn Đảng, toàn quân, toàn dân đã và đang nỗ lực phấn đấu thực hiện.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. “Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Trung ương khoá VIII tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng”; <https://tulieuwankien.dangcongsan.vn/ban-chap-hanh-trung-uong-dang/dai-hoi-dang/lan-thu-ix>. Truy cập ngày 20/11/2024.
- [2]. Nguyễn Trọng Chuẩn (2024), “Phát hiện, thu hút, trọng dụng nhân tài theo tư tưởng Hồ Chí Minh”; https://www.tapchicongsan.org.vn/media-story/-/asset_publisher/V8hnp4dK31Gf/content/phat-hien-thu-hut-trong-dung-nhan-tai-theo-tu-tuong-ho-chi-minh. Truy cập ngày 27/11/2024.
- [3]. *Đại Việt sử ký toàn thư* (2006), Tập II, Nxb. Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.
- [4]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập 1*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
- [5]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập 2*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
- [6]. Lê Mậu Hãn (Chủ biên, 2000), *Lịch sử Quốc hội Việt Nam*, Tập 1, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [7]. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập, tập 1*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [8]. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập, tập 4*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

- [9]. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập, tập 5*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [10]. Trần Thị Minh Tuyết (2022), “Hồ Chí Minh với việc trọng dụng nhân tài ngoài Đảng và các bài học kinh nghiệm”; <https://tcnn.vn/news/detail/55219/Ho-Chi-Minh-voi-viec-trong-dung-nhan-tai-ngoai-Dang-va-cac-bai-hoc-kinh-nghiem.html>. Truy cập ngày 27/11/2024.

HO CHI MINH IDEOLOGY ON RESPECTFUL USE OF INTELLECTUALS (THE FIRST YEARS AFTER THE AUGUST REVOLUTION IN 1945)

Hoang Van Hien ^{1*}, Ngo Vuong Anh ², Nguyen Anh Thu ³

¹ University of Sciences, Hue University

² Nhan Dan Newspaper

³ Ha Noi University of Culture

* Email: hvhien@hueuni.edu.vn

ABSTRACT

The Vietnamese people have a long and noble heritage of respecting intellectuals throughout thousands of years of history of building and defending the country. President Ho Chi Minh is the one who maintained and enhanced the attraction and appreciation of talent from our ancestors.

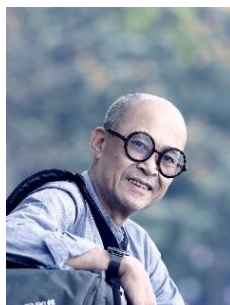
The article analyzes the inheritance and elevation of the trust in intellectuals and the appreciation of talents from our ancestors by President Ho Chi Minh in the early years after the August Revolution in 1945, thereby raising some thoughts on encouraging and appreciating talents in the context of the country's current innovation and integration.

Keywords: Ho Chi Minh, trust, important use, intellectual, talent.



Hoàng Văn Hiến sinh ngày 02 tháng 8 năm 1962. Ông tốt nghiệp Cử nhân Khoa học Lịch sử vào năm 1988 tại Trường Đại học Tổng hợp Huế (nay là Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế) và nhận học vị Tiến sĩ Lịch sử Thế giới năm 2001 tại Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội. Năm 2009, ông nhận học hàm Phó Giáo sư Lịch sử Thế giới. Hiện nay ông là Giảng viên cao cấp, công tác tại Khoa Lịch sử và là Cố vấn chuyên môn Tạp chí Khoa học và Công nghệ Trường Đại học khoa học, Đại học Huế.

Lĩnh vực nghiên cứu: Lịch sử Thế giới, Quan hệ quốc tế, Lịch sử Việt Nam cận hiện đại, Văn hoá học.



Ngô Vương Anh sinh năm 1967. Hiện ông công tác tại Báo Nhân dân.

Lĩnh vực nghiên cứu: Lịch sử Đảng, Lịch sử Việt Nam, Lịch sử Thế giới, Văn hóa học.



Nguyễn Anh Thư Sinh ngày 29/6/1980 tại Hà Nội. Bà tốt nghiệp cử nhân ngành Lịch sử năm 2002; thạc sĩ chuyên ngành Khảo cổ học năm 2005 và nhận học vị tiến sĩ năm 2015 tại Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội. Bà công tác tại Viện Khảo cổ học, Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam từ năm 2002 – 2013; là giảng viên Khoa Di sản văn hoá, Đại học Văn hoá Hà Nội từ năm 2013 đến nay.

Lĩnh vực nghiên cứu: Văn hoá Champa, đồ gốm giai đoạn Tiền – Sơ sử ở miền Trung Việt Nam, bảo tồn di sản văn hoá.